

**NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN
TUẦN 4 – HKII (21/2 – 26/2/2022)**

	TIẾT 81	TIẾT 82	TIẾT 83	Tiết 84
TUẦN 4	Khi con tu hú	Tức cảnh Pác Bó	Câu cầu khiến	Thuyết minh về một phương pháp

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :

1. Trước mỗi buổi học, các em đọc trước **phần Lý thuyết** của mỗi bài học trong SGK và trong tài liệu này.
2. Sau các buổi học trực tuyến, các em hoàn thành **phần Bài tập** trong tài liệu này, nộp cho GV qua địa chỉ mail hoặc zalo của GV. Bài làm có thể đánh máy hoặc viết tay. **Chú ý ghi rõ họ tên và lớp của các em khi nộp bài.**

PHẦN LÝ THUYẾT

TIẾT 81 : KHI CON TU HÚ

Tố Hữu

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Biết đọc – hiểu một tác phẩm thơ lãng mạn để bổ sung thêm kiến thức về tác giả, tác phẩm của thơ Việt Nam hiện đại.
- Cảm nhận được lòng yêu sự sống, niềm khát khao tự do của người chiến sĩ cách mạng được thể hiện bằng những hình ảnh gợi cảm, lời thơ tha thiết và thể thơ lục bát quen thuộc.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Những hiểu biết bước đầu về tác giả Tố Hữu.
- Nghệ thuật khắc họa hình ảnh (thiên nhiên, cái đẹp của cuộc đời tự do).
- Niềm khát khao cuộc sống tự do, lí tưởng cách mạng của tác giả.

2. Kỹ năng:

- Đọc diễn cảm một tác phẩm thơ thể hiện tâm tư người chiến sĩ cách mạng bị giam giữ trong ngục tù.
- Nhận ra và phân tích được sự nhất quán về cảm xúc giữa hai phần của bài thơ; thấy được sự vận dụng tài tình thể thơ truyền thống của tác giả ở bài thơ này.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Đọc – hiểu văn bản

a) Nội dung

- Tâm tư người chiến sĩ cách mạng bị giam giữ trong ngục tù
- Niềm khát khao cuộc sống tự do, lí tưởng cách mạng của tác giả.

b) Nghệ thuật

- Nghệ thuật khắc họa hình ảnh (thiên nhiên, cái đẹp của cuộc đời tự do).
- Vận dụng các phương thức biểu đạt biểu cảm.
- Sử dụng ngôn ngữ biểu cảm, thể thơ lục bát.

c) Ý nghĩa văn bản

“Khi con tu hú” của Tố Hữu là bài thơ lục bát giản dị, thiết tha, thể hiện sâu sắc lòng yêu cuộc sống và niềm khát khao tự do cháy bỏng của người chiến sĩ cách mạng trong cảnh tù đày.

2. Rèn luyện thêm

- Đọc diễn cảm bài thơ.

TIẾT 82 : TỨC CẢNH PÁC BÓ

Hồ Chí Minh

III – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Bước đầu biết đọc – hiểu một tác phẩm thơ tiêu biểu của nhà thơ – chiến sĩ Hồ Chí Minh.
- Thấy được nghệ thuật độc đáo và vẻ đẹp tâm hồn Hồ Chí Minh trong bài thơ.

IV – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Một đặc điểm của thơ Hồ Chí Minh: sử dụng thể loại thơ tứ tuyệt để thể hiện tinh thần hiện đại của người chiến sĩ cách mạng.

- Cuộc sống vật chất và tinh thần của Hồ Chí Minh trong những năm tháng hoạt động cách mạng đầy khó khăn, gian khổ qua một bài thơ được sáng tác trong những ngày tháng cách mạng chưa thành công.

2. Kỹ năng:

- Đọc – hiểu thơ tứ tuyệt của Hồ Chí Minh.
- Phân tích được những chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong tác phẩm.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Đọc – hiểu văn bản

a) Nội dung

- Cuộc sống vật chất và tinh thần của Hồ Chí Minh trong những năm tháng hoạt động cách mạng đầy khó khăn, gian khổ qua một bài thơ được sáng tác trong những ngày tháng cách mạng chưa thành công.

- Ý nghĩa lớn lao của nhà trường đối với cuộc đời mỗi con người.

b) Nghệ thuật

- Vận dụng các phương thức biểu đạt biểu cảm.
- Sử dụng ngôn ngữ biểu cảm, thể thơ thất ngôn tứ tuyệt.

c) Ý nghĩa văn bản

“Tức cảnh Pác Bó” là bài thơ tứ tuyệt bình dị pha giọng vui đùa, cho thấy tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của Bác Hồ trong cuộc sống cách mạng đầy gian khổ ở Pác Bó. Với Người, làm cách mạng là cuộc sống hòa hợp với thiên nhiên là một niềm vui lớn.

TIẾT 83 : CÂU CẦU KHIẾN

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Nắm vững đặc điểm hình thức và chức năng của câu cầu khiến.
- Biết sử dụng câu cầu khiến phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Đặc điểm hình thức của câu cầu khiến.
- Chức năng của câu cầu khiến

2. Kỹ năng:

- Nhận biết câu cầu khiến trong văn bản.
- Sử dụng câu cầu khiến phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung

- Câu cầu khiến có những từ cầu khiến như : Hãy, đừng, chớ, đi thôi, nào... hay ngữ điệu cầu khiến ; dùng để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo...
- Khi viết, câu cầu khiến thường kết thúc bằng dấu chấm than, nhưng khi ý cầu khiến không được nhấn mạnh thì có thể kết thúc bằng dấu chấm.

2. Luyện tập

- Nhận diện câu cầu khiến

TIẾT 84 : THUYẾT MINH VỀ MỘT PHƯƠNG PHÁP

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Bổ sung kiến thức về văn thuyết minh.
- Nắm được cách làm bài văn thuyết minh về một phương pháp (cách làm).

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức:

- Sự đa dạng về đối tượng được giới thiệu trong văn bản thuyết minh.
- Đặc điểm, cách làm bài văn thuyết minh.
- Mục đích, yêu cầu, cách quan sát và cách làm bài văn thuyết minh về một phương pháp (cách làm)

2. Kỹ năng:

- Quan sát đối tượng cần thuyết minh: một phương pháp (cách làm).
- Tạo lập được một văn bản thuyết minh theo yêu cầu: biết viết một bài văn thuyết minh về một cách thức, phương pháp, cách làm có độ dài 300 chữ.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung

- Khi giới thiệu về một phương pháp (cách làm) nào, người viết phải tìm hiểu, nắm chắc phương pháp (cách làm) đó.
- Khi thuyết minh, cần trình bày rõ điều kiện, cách thức, trình tự ... làm ra sản phẩm và yêu cầu chất lượng đối với sản phẩm đó.
- Lời văn cần ngắn gọn, rõ ràng.

2. Luyện tập

- Xác định bố cục của các văn bản đã học.
- Viết bài văn thuyết minh về một phương pháp.

PHẦN BÀI TẬP

1. Đọc 6 câu thơ đầu bài “*Khi con tu hú*” (Tố Hữu), em có cảm nhận gì về vẻ đẹp của thiên nhiên vào hè? Trình bày cảm nhận của em bằng một đoạn văn ngắn (6- 8 câu). .

2. Hãy viết một văn bản ngắn (từ 8 – 10 câu) trình bày suy nghĩ của em về hình ảnh người chiến sĩ cách mạng qua hai câu thơ sau:

“*Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng*”

Cuộc đời cách mạng thật là sang."

("Tức cảnh Pác Bó" – Hồ Chí Minh)

3. Quan sát các ví dụ sau (chú ý các phần in đậm) và trả lời câu hỏi:

- a.) - *Chị **hãy** nói với ông cai, để ông ấy ra đình kêu với quan cho !* (Trích "Tắt đèn" – Ngô Tất Tố)
- b.) - *Các em **đừng** khóc.* (Trích "Tôi đi học" – Thanh Tịnh)
- c.) - ***Chớ** có chạy trốn, lũ hèn mặt nhát gan kia !* (Trích "Đôn Ki-hô-tê" – Xec-van-tex)
- d.) - *Thôi im **đi**, anh bạn Xan-chô.* (Trích "Đôn Ki-hô-tê" – Xec-van-tex)
- e.) - *Đi **thôi** con.* (Trích "Cuộc chia tay của những con búp bê" – Khánh Hoài)
- f.) - *Nhanh tay lên **nào**, anh chị em ơi.* (Trích "Bài ca may áo" – Xuân Hồng)

3.1 Các câu trong ví dụ trên có đặc điểm gì về hình thức ?

→

⇒

3.2. Các câu trong ví dụ trên được dùng để làm gì ?

→